

ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN NGOÀI SỰ PHẠM VỀ PHẨM CHẤT TRONG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN

Đoàn Văn Điều*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày đánh giá của sinh viên ngoài sự phạm về những ưu điểm và nhược điểm của giảng viên trong giảng dạy. Trên hai thang đo riêng biệt, việc đánh giá quy về tri thức và kỹ năng liên quan đến giảng dạy của giảng viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy những mặt cần được đào tạo và bồi dưỡng cho các giảng viên của các trường ngoài sự phạm.

ABSTRACT

Non teacher students' evaluation on instructors' strengths and weaknesses in teaching

The article is about non teacher students' evaluation on instructors' strengths and weaknesses in teaching. In two different scales, the evaluation focuses on instructors' knowledge and skills related to teaching. The findings show that knowledge and skills need to train teaching for instructors in non training teachers' universities.

1. Đặt vấn đề

Phẩm chất của giáo viên là một trong những vấn đề được nhiều người quan tâm vì nó đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách cho người học cũng như quyết định chất lượng đào tạo của giáo dục.

Hiện nay có nhiều nguồn đánh giá phẩm chất của giảng viên, đặc biệt là sinh viên các trường đại học. Trong kỳ nghỉ hè năm học 2008-2009, khoa Tâm lý – Giáo dục, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có mở những lớp Lý luận Giáo dục và Dạy học để chuẩn bị cho sinh viên theo học các trường đại học ngoài sự phạm có thể tham gia giảng dạy ở các trường phổ thông sau khi tốt nghiệp. Đồng thời, Phòng Khoa học Công nghệ – Sau đại học mở các lớp bồi dưỡng Sau đại học để cấp giấy Chứng nhận Lý luận dạy học đại học cho các giảng viên tại các trường Cao đẳng và Đại học. Với mục đích tìm hiểu cách đánh giá của những sinh viên và

* PGS.TS., Khoa TLGD –ĐHSP Tp.HCM.

học viên này về những phẩm chất của giảng viên, tác giả thực hiện một khảo sát trên một số lớp sinh viên và học viên nêu trên.

Những phẩm chất của giảng viên thường gồm các phẩm chất về dạy học, giáo dục, giao tiếp sư phạm và những phẩm chất hỗ trợ. Một giảng viên giảng dạy hiệu quả thể hiện những tri thức, kỹ năng và thái độ bằng những phương pháp cụ thể chứ không phải sự thể hiện bằng trực giác. Ngoài ra, giảng viên liên tục đưa ra quyết định và hành động trong quá trình giảng dạy. Để thực hiện điều này hiệu quả, giảng viên cần có vừa tri thức lý thuyết về học tập và hành vi con người vừa tri thức về nội dung môn học được giảng dạy. Đồng thời giảng viên đó cần thể hiện vốn những kỹ năng giảng dạy làm tăng nhanh việc học tập của sinh viên cũng như củng cố việc học của sinh viên và mối quan hệ con người thực sự giữa giảng viên và học viên. Giảng viên cần thực hiện những việc sau đây trong giảng dạy:

- Quyết định nhanh chóng để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của mình do có nhiều quyết định cần đưa ra, cả trước và trong quá trình tác động qua lại, như khi họ lập kế hoạch giảng dạy, thực hiện chiến lược giảng dạy và đánh giá kết quả của kế hoạch và phương pháp giảng dạy.

- Cần có thái độ chừng mực, đặc biệt là bốn loại thái độ chính ảnh hưởng đến hành vi giảng dạy: 1) thái độ đối với bản thân; 2) thái độ đối với người học; 3) thái độ đối với đồng nghiệp và phụ huynh sinh viên; 4) thái độ đối với nội dung môn học.

- Cần có tri thức sâu sắc về bộ môn đang được giảng dạy, cả về nội dung cấu trúc lẫn môn học liên ngành.

- Có thể giải thích nhận biết và giải thích những sự kiện trong lớp học một cách đúng đắn thông qua việc giảng viên học hỏi tri thức lý thuyết và nghiên cứu về học tập và hành vi của con người.

Giảng viên giảng dạy hiệu quả thể hiện vốn những kỹ năng giảng dạy giúp họ đáp ứng những yêu cầu khác nhau của sinh viên. Cần nghiên cứu xác định một số những kỹ năng này, để đặt tên cho một số lĩnh vực, quản lý lớp học, đặt câu hỏi hiệu quả và kỹ thuật lập kế hoạch.

2. Phương pháp

Trước khi tiến hành khảo sát, tác giả không phân loại các phẩm chất mà chỉ đưa hai câu hỏi trong bảng thăm dò sơ khởi: (dành cho 110 sinh viên)

– Những ưu điểm nào của giảng viên cần thiết cho việc giảng dạy hiệu quả?

– Những nhược điểm nào của giảng viên ảnh hưởng tiêu cực đến việc giảng dạy?

Sau khi thu thập những phiếu này, tác giả đã đúc kết thành một bảng hỏi gồm 2 phần: Những đức tính của giảng viên cần thiết cho việc giảng dạy hiệu quả (33 câu) và Những nhược điểm nào của giảng viên ảnh hưởng tiêu cực đến việc giảng dạy (22 câu). Nội dung của các câu hỏi ở trong các bảng trình bày sau đây. Tất cả những ưu điểm và nhược điểm trong các bảng hỏi đều do sinh viên đưa ra.

3. Kết quả

Tổng số phiếu thu được: 254

+ Giới tính: - Nam: 82 - Nữ: 172

+ Tốt nghiệp: 87 Chưa tốt nghiệp: 167

+ Ngành học: - Khoa học Tự nhiên: 100 - Khoa học Xã hội: 49
- Ngoại ngữ: 51 - Khoa khác: 54

+ Hệ số tin cậy của thang những đức tính của giảng viên: 0,892

+ Hệ số tin cậy của thang những nhược điểm của giảng viên: 0,935

Ghi chú:

– Một số chữ viết tắt:

- TB: trung bình cộng - DLTC: độ lệch tiêu chuẩn

- F: trị số kiểm nghiệm F - P: mức xác suất

– Khi kiểm nghiệm F được dùng và 2 cột trị số F và P có trong bảng. Nếu $P < 0,05$ thì kiểm nghiệm F có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa các tham số của khách thể nghiên cứu về cách đánh giá một ý kiến đó; nếu $P > 0,05$ thì kiểm nghiệm F không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa các tham số của khách thể nghiên cứu về cách đánh giá một ý kiến đó.

– Tùy theo thang đo, điểm trung bình cộng sẽ thay đổi. Đối với thang 5 mức, có thể quy định về các mức như sau:

* từ 4,5 đến 5: rất cần thiết * từ 3,5 đến 4,4: cần thiết

* từ 2,5 đến 3,4: ít cần thiết * dưới 2,4: không cần thiết

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên và học viên về phẩm của giảng viên

Những ưu điểm của giảng viên	TB	ĐLTC	Thứ bậc
1. Cảm hóa học sinh	4,35	0,92	15
2. Giản dị	3,75	0,73	30
3. Chuẩn mực	4,55	0,64	8
4. Yêu trẻ	4,42	0,77	12
5. Có lương tâm nghề nghiệp	4,81	0,48	1
6. Yêu nghề	4,69	0,47	2
7. Cần cù	4,09	0,77	23
8. Tận tâm	4,53	0,60	10
9. Có trách nhiệm	4,64	0,49	5
10. Thân tình	3,83	0,81	29
11. Gần gũi	3,92	0,67	27
12. Nhẫn nại	4,28	0,78	16
13. Có năng lực giảng dạy	4,66	0,56	3
14. Nhiệt tình giảng dạy	4,48	0,68	11
15. Quan tâm đến người học	4,21	0,70	18
16. Chăm lo cho người học	3,63	0,75	31
17. Yêu thương người học	3,90	0,82	28
18. Thấu hiểu học sinh	4,28	0,81	17
19. Sống theo nguyên tắc	3,38	0,96	33
20. Có tri thức đa dạng	4,20	0,76	19
21. Kiến thức bộ môn sâu	4,66	0,69	4
22. Giúp người học định hướng tương lai	4,01	0,80	24
23. Hướng dẫn người học rèn luyện trở thành con người có tài và đức	4,37	0,58	14

24. Có khả năng truyền đạt tốt	4,55	0,59	9
25. Có phương pháp giảng dạy thích hợp với người học	4,60	0,51	6
26. Kích thích người học học tập tốt	4,15	0,58	21
27. Có lòng vị tha	3,98	0,74	25
28. Giúp đỡ người học gặp khó khăn	3,96	0,72	26
29. Có tính hài hước	3,56	0,77	32
30. Tạo không khí thoải mái trong giờ học	4,12	0,70	22
31. Hướng dẫn người học cách làm người	4,18	0,72	20
32. Giúp người học hình thành nhân cách	4,42	0,66	13
33. Công bằng	4,58	0,67	7

Kết quả của Bảng 1 cho thấy:

Trung bình quan sát của các phẩm chất được sinh viên đánh giá so với trung bình chung thì hầu hết nằm vào mức cần thiết (từ 3,5 đến 4,4) chỉ trừ phẩm chất “sống theo nguyên tắc”. Kết quả này cho thấy những phẩm chất trong khảo sát được sinh viên đánh giá cao. Tuy nhiên, xét về tính cấp thiết thì những phẩm chất này được đánh giá như sau:

– Các phẩm chất được đánh giá ở thứ bậc cao từ 1 đến 10 là những phẩm chất có liên quan đến nghề dạy học như tri thức và kỹ năng cần thiết cho việc giảng dạy và truyền đạt; còn những phẩm chất được đánh giá ở các thứ bậc từ 11 đến 20 là những phẩm chất có liên quan đến thái độ. Những thứ bậc từ 21 đến 33 là những phẩm chất hỗ trợ.

Đây là một kết quả phù hợp với thực tiễn vì những đại học ngoài sư phạm thường quan tâm đến việc sinh viên tiếp thu tri thức, ít quan tâm đến phương thức truyền đạt của các giảng viên nên những phẩm chất này trở thành một yêu cầu cao (rất cần thiết: 4,5 – 5,0) của sinh viên ngoài sư phạm.

– Những phẩm chất liên quan đến vai trò hướng dẫn của giảng viên và những phẩm chất hỗ trợ cũng được đánh giá trên mức cần thiết (3,5 – 4,4) ngoại trừ một phẩm chất được đánh giá ở mức ít cần thiết (2,5 – 3,4). Kết quả này có thể suy diễn thành hai ý: (1) sinh viên ngoài sư phạm mong

giảng viên của mình có những phẩm chất của một giảng viên như người hướng dẫn; (2) sinh viên có những độc lập tương đối trong quá trình học tập. Vì thế, những phẩm chất mang tính thân tình, gần gũi của giảng viên được đánh giá ở các thứ bậc thấp. Nói cách khác, việc đào tạo giảng viên giảng dạy đại học là cần thiết đối với những trường đại học vì đây là một trong những điều kiện giúp giảng dạy và học tập hiệu quả.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên và học viên về nhược điểm của giảng viên ảnh hưởng tiêu cực đến học tập

Những nhược điểm của giảng viên ảnh hưởng tiêu cực đến học tập	TB	ĐLTC	Thứ bậc
1. Thiếu hiểu biết về ý nghĩa của nghề dạy học	4,17	0,95	11
2. Yếu kém về chuyên môn	4,44	0,78	1
3. Không đứng đắn	4,29	0,81	4
4. Thiên vị người học	4,05	0,88	17
5. Độc đoán	4,11	0,97	15
6. Không quan tâm đến việc tiếp thu tri thức của người học	4,20	0,81	8
7. Thiếu tế nhị trong giao tiếp	3,94	0,90	19
8. Thiếu những đặc điểm nhân cách của giáo viên	4,27	1,03	6
9. Hách dịch	4,18	1,00	10
10. Hay la mắng người học	3,88	0,90	20
11. Nói năng thiếu nghiêm túc trong lớp	4,10	0,89	16
12. Tạo áp lực để người học đi học thêm	4,15	0,98	12
13. Coi lớp học là nơi trút sự buồn phiền và giận dữ ở nhà	4,37	0,93	2
14. Thiếu nhiệt tình trong giảng dạy	4,12	0,91	14
15. Quá xa cách với người học	3,70	0,73	21
16. Quá khó tính	3,53	0,82	22
17. Không yêu nghề	4,19	0,92	9
18. Không có khả năng truyền đạt	4,32	0,85	3
19. Lười biếng trong giảng dạy	4,25	0,97	7
20. Không tôn trọng người học	4,28	0,94	5
21. Có thái độ làm hết giờ, chứ không làm hết việc	4,05	0,88	18

22. Phân biệt đối xử với người dân tộc ít người	4,14	0,97	13
23. Không biết sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy	3,38	0,88	23

Kết quả của Bảng 2 cho thấy:

Những nhược điểm của giảng viên là những đánh giá trái ngược với những phẩm chất của giảng viên. Tuy ở hai thang đo khác nhau, nhưng cách đánh giá của sinh viên là tương thích với nhau: những phẩm chất làm cho việc giảng dạy hiệu quả, thì những nhược điểm là trở lực cho việc học tập của sinh viên, ảnh hưởng tiêu cực đến việc học của sinh viên.

Nói cách khác, những phẩm chất được đánh giá cao để kích thích người học học tập hiệu quả thì nó trở thành những trở lực nếu như giảng viên không có những phẩm chất đó.

Để so sánh các tham số của khách thể nghiên cứu, phương pháp phân tích yếu tố các phẩm chất trong bảng thăm dò ý kiến được thực hiện và kết quả có được trong Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của sinh viên qua các yếu tố được phân tích từ thang đo phẩm chất

Phẩm chất và kỹ năng	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Giáo dục và hướng dẫn người học	4,11	0,42	2
Giảng dạy	4,37	0,34	1
Giao tiếp	4,08	0,43	3
Hỗ trợ	3,27	0,38	4

Kết quả của Bảng 3 cho thấy những thứ bậc từ cao đến thấp của các phẩm chất và kỹ năng được phân tích trong phân Bảng 1: giảng dạy, giáo dục và hướng dẫn người học, giao tiếp và hỗ trợ.

Bảng 4. So sánh đánh giá của sinh viên đã tốt nghiệp và sinh viên đang theo học đại học về các phẩm chất của giảng viên

Phẩm chất và kỹ năng	Tốt nghiệp		Đang học		F	P
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Giáo dục và hướng dẫn người học	32,37	3,25	33,04	3,48	1,74	0,18
Giảng dạy	53,16	4,12	52,31	4,12	1,92	0,16

Giao tiếp	36,38	3,71	36,85	3,98	0,63	0,42
Hỗ trợ	12,77	1,55	13,20	1,50	3,57	0,06

Kết quả của Bảng 4 cho thấy:

Không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê trong cách đánh giá giữa sinh viên đã tốt nghiệp và sinh viên đang theo học về các phẩm chất nhìn theo tổng thể. Tuy nhiên, khi phân tích trên bảng hỏi theo từng phẩm chất thì có sự khác biệt ý nghĩa về các phẩm chất: *Nhiệt tình giảng dạy* (sinh viên đã tốt nghiệp đánh giá cao hơn sinh viên đang theo học), và các phẩm chất: *Cảm hóa học sinh, Yêu trẻ, Hướng dẫn người học rèn luyện trở thành con người có tài và đức, Giúp đỡ người học gặp khó khăn, Hướng dẫn người học cách làm người, Giúp người học hình thành nhân cách, Công bằng* (sinh viên đang theo học đánh giá cao hơn sinh viên đã tốt nghiệp).

Về những nhược điểm của giảng viên, không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê về đánh giá của sinh viên đang theo học và sinh viên đã tốt nghiệp

Bảng 5. So sánh đánh giá của sinh viên theo giới tính về các phẩm chất của giảng viên

Phẩm chất và kỹ năng	Nam		Nữ		F	P
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Giáo dục và hướng dẫn người học	32,96	3,64	32,85	3,33	0,05	0,81
Giảng dạy	52,37	4,26	52,58	4,08	0,13	0,71
Giao tiếp	36,84	4,27	36,70	3,76	0,06	0,79
Hỗ trợ	12,97	1,55	13,16	1,50	0,89	0,34

Kết quả của Bảng 5 cho thấy:

Không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê trong cách đánh giá giữa nam và nữ sinh viên về các phẩm chất nhìn theo tổng thể. Tuy nhiên, khi phân tích trên bảng hỏi theo từng phẩm chất thì có sự khác biệt ý nghĩa về các phẩm chất: *giản dị và sống theo nguyên tắc* (nam sinh viên đánh giá cao hơn nữ sinh viên) và các phẩm chất: *yêu trẻ, có lương tâm nghề nghiệp, giúp người học hình thành nhân cách* (nữ sinh viên đánh giá cao hơn nam sinh viên)

Tương tự, về những nhược điểm của giảng viên: *Không biết sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy* (nam sinh viên đánh giá cao hơn nữ sinh viên), *Thiên vị người học*, *Không quan tâm đến việc tiếp thu tri thức của người học*, *Thiếu tế nhị trong giao tiếp*, *Tạo áp lực để người học đi học thêm*, *Thiếu nhiệt tình trong giảng dạy*, *Lười biếng trong giảng dạy*, *Không tôn trọng người học*, *Có thái độ làm hết giờ, chứ không làm hết việc* (nữ sinh viên đánh giá cao hơn nam sinh viên).

Qua kết quả trên, ta có thể kết luận:

– Những phẩm chất được sinh viên ngoài sư phạm đánh giá cao là những phẩm chất và kỹ năng liên quan đến giảng dạy. Do đó, việc đào tạo, bồi dưỡng cho những giảng viên trẻ những phẩm chất và kỹ năng về lĩnh vực giảng dạy là cần thiết.

– Sinh viên ngoài sư phạm đánh giá cao những phẩm chất và kỹ năng liên quan đến thái độ và hướng dẫn của giảng viên ở thứ bậc tiếp sau phẩm chất và kỹ năng liên quan đến giảng dạy. Từ đó, nhiệm vụ học tập và nâng cao thái độ và phương pháp hướng dẫn của giảng viên cũng cần được các nhà quản lý quan tâm.

– Sinh viên ngoài sư phạm đánh giá những phẩm chất và kỹ năng mang tính “bào mẫu” của giảng viên ở mức độ thấp. Kết quả này cho thấy tính độc lập tương đối của sinh viên ngoài sư phạm trong học tập và rèn luyện ở mức độ cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Marvin D. Alcon, et al (1966), *Better teaching in secondary schools*. New York: Holt, Rinehart and Winston, Inc.
- [2] Richard I. Arends (1994), *Learning to teach*. New York: McGraw-Hill, Inc.
- [3] Charlotte Danielson, et al (2000), *Teacher Evaluation*. New Jersey: Educational Testing Service.
- [4] Ph. N Gônôbôlin (1979), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên*, NXB Giáo dục. [Tập 1&2]

- [5] Phạm Minh Hạc (1992), *Một số vấn đề Tâm lý học*, NXB Giáo dục.
- [6] Allan C. Ornstein et al (1989), *Foundations of Education*. Boston: Houghton Mifflin Company, p. 495
- [7] Andrew C. Porter and Jere Brophy (1988), *Synthesis of Research on Good Teaching: Insights from the Work of the Institute of Research on Teaching*. Educational Leadership, p. 74-85
- [8] Kevin Ryan et al (1989), *Those who can, teach*. Boston: Houghton Mifflin Company, p. 162-164.